

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN  
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

**DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Nội dung:** Tham gia Ngày chạy Olympic - Vì sức khỏe toàn dân năm 2024

**Thời gian:** 06h00 - 08h00 ngày 24/03/2024

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1	DH51801698	Nguyễn Ngọc	Thìn	D18_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
2	DH51803612	Vũ Tuấn	Nghĩa	D18_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
3	DH51902966	Nguyễn Tuấn	Khôi	D19_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
4	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
5	DH61902496	Lê Thị Ý	Nhi	D19_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
6	DH61902257	Trần Thúy	Vy	D19_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
7	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
8	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
9	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
10	DH72002549	Tổng Thị Thùy	Dương	D20_MAR02	Quản trị kinh doanh	0.5
11	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân	D20_MAR02	Quản trị kinh doanh	0.5
12	DH72004994	Trần Đức	Hòa	D20_MAR04	Quản trị kinh doanh	0.5
13	DH72005365	Trịnh Thị	My	D20_MAR04	Quản trị kinh doanh	0.5
14	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	D20_MAR04	Quản trị kinh doanh	0.5
15	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh	Như	D20_MAR05	Quản trị kinh doanh	0.5
16	DH72005206	Tăng Kiệt	Dinh	D20_TC02	Quản trị kinh doanh	0.5
17	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_TC02	Quản trị kinh doanh	0.5
18	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	Quản trị kinh doanh	0.5
19	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	Quản trị kinh doanh	0.5
20	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy	Hiền	D20_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
21	DH52001630	Nguyễn Ngọc	Thiện	D20_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
22	DH52001339	Dương Lê Thành	Danh	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
23	DH52005977	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	D20_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
24	DH52006097	Văn Bảo	Tâm	D20_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
25	DH52006116	Vũ Minh	Tiến	D20_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
26	DH52005894	Hà Nhật	Khánh	D20_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
27	DH52006048	Nguyễn Đức	Quân	D20_TH10	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
28	DH92004823	Đào Thế Vy	D20_TK4NT	Design	0.5
29	DH62001081	Trần Uyên Nhi	D20_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
30	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phư An	D20_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
31	DH62006441	Trần Thị Mộng Cẩm	D20_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
32	DH62007278	Trần Kiến Hào	D20_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
33	DH82000502	Huỳnh Hữu Tính	D20_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
34	DH62112503	Lê Nguyễn Hoàng Duy	D21_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
35	DH32107426	Đặng Việt Cường	D21_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
36	DH32112714	Nguyễn Minh Đăng	D21_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
37	DH32112343	Nguyễn Tuấn Kha	D21_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
38	DH32113450	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
39	DH72103281	Nguyễn Hoàng Vũ	D21_KD01	Quản trị kinh doanh	0.5
40	DH72103443	Võ Thị Linh	D21_MAR01	Quản trị kinh doanh	0.5
41	DH72104575	Phạm Thị Quý	D21_MAR04	Quản trị kinh doanh	0.5
42	DH72110058	Phạm Thị Thanh Nhân	D21_MAR05	Quản trị kinh doanh	0.5
43	DH72113470	Trần Hoàng Phúc	D21_MAR05	Quản trị kinh doanh	0.5
44	DH72110364	Lê Thị Ngọc Trâm	D21_MAR05	Quản trị kinh doanh	0.5
45	DH72106532	Lê Minh Quân	D21_TC01	Quản trị kinh doanh	0.5
46	DH72109914	Đình Thanh Liêm	D21_TC02	Quản trị kinh doanh	0.5
47	DH72112982	Trần Hoàng Lê	D21_TC03	Quản trị kinh doanh	0.5
48	DH32101841	Tạ Hà Nhật Duy	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
49	DH32101063	Võ Hoàng Phát	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
50	DH32112413	Nguyễn Huy Thọ	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
51	DH32114554	Nguyễn Anh Tiên	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
52	DH32101648	Nguyễn Anh Tuấn	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
53	DH52101856	Nguyễn Duy Bản	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
54	DH52100456	Huỳnh Hoàng Hải	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
55	DH52102882	Bùi Thanh Hậu	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
56	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
57	DH52103115	Nguyễn Thiện Nhân	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
58	DH52103039	Phạm Xuân Phú	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
59	DH52106430	Nguyễn Trọng Phúc	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
60	DH52111166	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH06	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
61	Dh52106328	Lê Trung	Hiếu	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
62	DH52110923	Trần Ngọc	Hiếu	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
63	DH52103218	Hồ Trần Duy	Lâm	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
64	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
65	DH52104708	Huỳnh Văn	Tur	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
66	DH52109137	Nguyễn Duy	Viễn	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
67	DH52110865	Châu Minh	Hào	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
68	DH52110887	Phạm Thế	Hiển	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
69	DH52111401	Lê Quang	Nhân	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
70	DH52111560	Võ Hoàng	Phúc	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
71	DH52111847	Lương Hiếu	Thuận	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
72	DH52111660	Trương Tấn	Sang	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
73	DH52111171	Lâm Tuấn	Kiệt	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
74	DH52111554	Phạm Hoàng	Phúc	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
75	DH52111532	Lưu Phạm Hồng	Phúc	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
76	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
77	DH52111584	Lê Minh	Quang	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
78	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc	Son	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
79	DH52111721	Nguyễn Ngọc	Tấn	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
80	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng	Anh	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
81	DH52110653	Bùi Hữu	Cương	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
82	DH52110812	Trương Thanh	Đông	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
83	DH52110688	Triệu Quốc	Dũng	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
84	DH52110733	Nguyễn Sơn	Dương	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
85	DH52110728	Huỳnh Quốc	Dương	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
86	DH52113526	Trần Thái	Duy	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
87	DH52110899	Hoàng Gia	Hiếu	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
88	DH52111119	Phan Thế	Khánh	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
89	DH52111212	Nguyễn Hoàng	Linh	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
90	DH52111854	Võ Minh	Thuận	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
91	DH52112110	Phạm Quang	Vũ	D21_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
92	DH52112077	Ngô Quốc	Vinh	D21_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
93	DH52110800	Nguyễn Võ Hoàng Hải Đăng		D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
94	DH52113016	Huỳnh Quốc	Duy	D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
95	DH52111060	Lý Ngọc	Hưng	D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
96	DH52111257	Trần Hữu	Lộc	D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
97	DH92109395	Nguyễn Thị Yên	Linh	D21_TK3DH1	Design	0.5
98	DH92107244	Cao Hoàng	Minh	D21_TK3DH1	Design	0.5
99	DH92100277	Lâm Bội	Như	D21_TK3DH1	Design	0.5
100	DH82114700	Lý Trí	Hào	D21_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
101	DH82112662	Trần Trịnh Công	Minh	D21_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
102	DH12200004	Triệu Duy	Anh	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
103	DH12200007	Nguyễn Văn	Chương	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
104	DH12200010	Nguyễn Tấn	Đạt	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
105	DH12200015	Nguyễn Mạnh	Dũng	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
106	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
107	DH12200040	Phạm Đức	Huy	D22_CDT02	Cơ khí	0.5
108	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_QT01	Quản trị kinh doanh	0.5
109	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_QT01	Quản trị kinh doanh	0.5
110	DH72202482	Nguyễn Thanh Hải	Tuấn	D22_QT01	Quản trị kinh doanh	0.5
111	DH72202386	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D22_QT03	Quản trị kinh doanh	0.5
112	DH72202346	Nguyễn Duy	Thành	D22_QT06	Quản trị kinh doanh	0.5
113	DH72202150	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Linh	D22_QT08	Quản trị kinh doanh	0.5
114	DH72202951	Quách Thị Thu	Hiền	D22_QT09	Quản trị kinh doanh	0.5
115	DH72203913	Huỳnh Ngọc Vân	Khánh	D22_QT09	Quản trị kinh doanh	0.5
116	DH72203729	Đinh Thị Cẩm	Ly	D22_QT09	Quản trị kinh doanh	0.5
117	DH72203702	Lê Ngọc	Thu	D22_QT09	Quản trị kinh doanh	0.5
118	DH52200410	Đỗ Thành	Chung	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
119	DH52200562	Lê Trọng	Duy	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
120	DH52200655	Tạ Minh	Hậu	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
121	DH52200758	Huỳnh Lai	Hữu	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
122	DH52201198	Trần Tấn	Phát	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
123	DH52201580	Nguyễn Quốc	Tĩnh	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
124	DH52200681	Ngô Trần Trung	Hiếu	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
125	DH52200770	Lê Quang	Huy	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
126	DH52200876	Nguyễn Minh	Khánh	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5

<b>STT</b>	<b>MSSV</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Lớp</b>	<b>Khoa</b>	<b>Số ngày CTXH được tính</b>
127	DH52201248	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
128	DH52201324	Nguyễn Võ Anh	Quốc	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
129	DH52200377	Trần Quốc	Bảo	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
130	DH52200434	Phan Trọng	Đại	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
131	DH52200547	Lưu Thanh	Dương	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
132	DH52200697	Ngô Thanh	Hòa	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
133	DH52200938	Lê Trung	Kiên	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
134	DH52201360	Nguyễn Thanh	Sang	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
135	DH52201462	Nguyễn Trường	Thành	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
136	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
137	DH52201566	Hồ Văn	Tín	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
138	DH52201655	Đặng Văn	Trọng	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
139	DH52201326	Trần ái	Quốc	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
140	DH52201400	Nguyễn Minh	Tâm	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
141	DH52201443	Trương Minh	Thắng	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
142	DH52201622	Lê Quốc	Trí	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
143	DH52200431	Nguyễn Cường	Đại	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
144	DH52200587	Trần Khánh	Duy	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
145	DH52200682	Nguyễn Khánh	Hiếu	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
146	DH52201134	Đỗ Thành	Nhân	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
147	DH52201173	Chong Tuấn	Phát	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
148	DH52201294	Nguyễn Mạnh	Quân	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
149	DH52201549	Hồ Anh	Tiến	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
150	DH52200881	Nguyễn Xuân	Khánh	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
151	DH52201048	Nguyễn Tuấn	Mạnh	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
152	DH52200374	Phan Trần Thái	Bảo	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
153	DH52201504	Nguyễn Tuấn	Thịnh	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
154	DH52200512	Trần Trung	Đông	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
155	DH52200548	Nguyễn Hoàng	Dương	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
156	DH52200775	Mè Thái	Huy	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
157	DH52200842	Nguyễn Hữu	Khang	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
158	DH52200867	Đậu Quốc	Khánh	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
159	DH52200656	Thái Văn	Hậu	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
160	DH52200905	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
161	DH52201016	Dương Thành	Long	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
162	DH52201698	Nguyễn Thanh	Tú	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
163	DH52200507	Trương Ngọc	Đình	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
164	DH52201264	Hồ Hoài	Phục	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
165	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK3DH1	Design	0.5
166	DH62201856	Hồ Thanh	Như	D22_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
167	DH62201871	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	D22_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
168	DH62201903	Trần Bảo	Vy	D22_TP02	Công nghệ thực phẩm	0.5
169	DH82202553	Trần Thanh	Duy	D22_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
170	DH72300003	Dương Thị Xuân	An	D23_QT03	Quản trị kinh doanh	0.5
171	DH72301333	Trần Gia	Nguyễn	D23_QT03	Quản trị kinh doanh	0.5
172	DH72302444	Trương Huy	Phong	D23_QT03	Quản trị kinh doanh	0.5
173	DH72302011	Nguyễn Trung	Tín	D23_QT05	Quản trị kinh doanh	0.5
174	DH72302904	Võ Minh	Trương	D23_QT05	Quản trị kinh doanh	0.5
175	DH52301692	Lê Quang	Sang	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
176	DH52300063	Nguyễn Thái	Anh	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
177	DH52300418	Nguyễn Tiến	Đạt	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
178	DH52300451	Huỳnh Huệ Minh	Giàu	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
179	DH52300578	Châu Trung	Hòa	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
180	DH52300851	Nguyễn Đình	Khải	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
181	DH52300808	Trần Minh	Khang	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
182	DH52300994	Nguyễn Quang	Lâm	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
183	DH52301160	Tươi Cao	Minh	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
184	DH52301971	Nguyễn Thị	Thủy	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
185	DH52300429	Phạm Đỗ Tiến	Đạt	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
186	DH52300884	Nguyễn Minh	Khoa	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
187	DH52301206	Nguyễn Phương	Nam	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
188	DH92301603	Nguyễn Minh	Quang	D23_TK02	Design	0.5